

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:53/2019/HSPT

Ngày: 10-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Ông Ong Thân Thắng

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:***
Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 10/4/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 45/TLPT-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Chung Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 03/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Chung Văn B**, sinh năm 1989; Sinh trú quán: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 3/12; Dân tộc: Cao lan; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: nam; Con ông Chung Văn C và con bà Tô Thị X; Có vợ: Tô Thị Q và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 19/10/2018 đến ngày 22/10/2018 và bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

- ***Người bào chữa:*** Ông Thân Văn L và bà Thân Thị Thuý V, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- ***Nguyên đơn dân sự:*** Công ty Cổ phần T, do ông Nguyễn Thành N, chức vụ: Trưởng phòng an ninh bảo vệ, đại diện theo ủy quyền;
Địa chỉ: thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Ninh Văn T, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, Bắc Giang.

2. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện L, Bắc Giang.

3. Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1955 (có mặt)

4. Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1975 (vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Tiến Đ1, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Công Ty Cổ phần T, huyện L, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không nhất trí với việc Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang giao đất rừng tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang cho Công ty cổ phần T. Khoảng 07 giờ 00 ngày 30/3/2018, có khoảng hơn 20 người dân thôn Đ, xã Đ, huyện L tập trung tại nhà ở của ông Ninh Văn V, sinh năm 1960 ở thôn Đ, xã Đ, huyện L là nơi Công ty cổ phần T thuê làm chỗ ở và làm việc của nhân viên bảo vệ Công ty. Mục đích yêu cầu nhân viên bảo vệ của Công ty T rời khỏi thôn Đ. Đến khoảng 08 giờ 30 cùng ngày người dân tập trung đông hơn, lúc này Chung Văn B, sinh năm 1989 trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện L cùng một số đối tượng khác đã hô hào người dân thôn Đ đuổi nhân viên bảo vệ của Công ty và khiêng đồ đạc trong chỗ ở của nhân viên Công ty ra ngoài. Sau đó B và một số người dân đã vào trong chỗ ở của nhân viên bảo vệ Công ty cổ phần T khiêng đồ đạc gồm giường, chăn, chiếu, màn, quần áo và một số đồ dùng khác của nhân viên bảo vệ Công ty mang ra ngoài sân để và sau đó tiếp tục vào trong nhà ở của nhân viên bảo vệ Công ty lôi kéo, túm quần áo và giằng co với nhân viên bảo vệ của Công ty từ trong nhà ra ngoài sân. Trong số đó có Trạc Văn S, sinh năm 1963 trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện L là người trực tiếp vào trong chỗ ở của nhân viên Công ty T túm cổ áo anh Dương Văn Đ là nhân viên bảo vệ Công ty lôi, kéo ra ngoài đường, không cho ở nhà ông Ninh Văn V là nơi Công ty T thuê nữa. Lúc này, các đồng chí Nguyễn Văn L1 – Phó Đội trưởng Đội An ninh; Nguyễn Trung K, Trần Văn G và Hoàng Mạnh K1 đều là cán bộ Công an huyện Lục Ngạn được Lãnh đạo Công an huyện Lục Ngạn phân công phối hợp với Ban Công an xã Đ đến nắm tình hình vụ việc. Chứng kiến sự việc nêu trên, đồng chí Trần Văn G đã dùng máy quay camera và đồng chí Hoàng Mạnh K1 sử dụng điện thoại cá nhân quay lại những hình ảnh trên. Khi đồng chí K1 đang dùng điện thoại để quay thì đối tượng Trạc Văn S lao vào giật điện thoại của đồng chí K1 rồi đưa cho một người phụ nữ đứng ở gần đó. Sau đó S xông vào giật máy quay camera của đồng chí G rồi đưa cho Chung Văn B, B cầm máy quay giật được của đồng chí G đi ra ngoài đường và đưa cho ai không rõ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số 04/CSĐT đối với Chung Văn B về hành vi Cướp tài sản. Đồng thời ban hành Kế hoạch số 17/CALNg về việc trưng tập cán bộ khám nghiệm hiện trường và thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, triệu tập các đối tượng liên quan về UBND xã Đ để làm việc. Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Chung Văn B và khám nghiệm hiện trường thì có khoảng 50 người dân thôn Đ, xã Đ, huyện L đã tập trung cản trở lực lượng Công an huyện Lục Ngạn tiến hành thực hiện nhiệm vụ, trong số đó có Trạc Văn S.

Sau đó Ninh Văn L2, sinh năm 1966, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện L đã dùng dao đe dọa và túm cổ áo bắt đồng chí Ninh Văn P (Trưởng Công an xã Đ) và một số người dân thôn Đ đã bắt đồng chí Nguyễn Văn L1 (Phó đội trưởng Đội An ninh - Công an huyện Lục Ngạn) đưa về nhà văn hóa thôn Đ, xã Đ mục đích để đòi lấy Chung Văn B đang bị Công an bắt giữ. Khi các đối tượng nêu trên bắt giữ đồng chí P và đồng chí L1 đưa đến nhà Văn hóa thôn Đ thì Tô Văn B1, sinh năm 1975 (nguyên là Trưởng thôn Đ đã bị cách chức) là người cất giữ chìa khóa nhà văn hóa đã mở khóa cửa nhà văn hóa thôn Đ để Ninh Văn L2 và người dân đưa đồng chí P và đồng chí L1 vào bên trong nhà văn hóa thôn Đ nhốt, giữ. Tô Văn B1 cũng là người trực tiếp hô hào người dân phải giữ đồng chí L1 và đồng chí P lại để yêu cầu Cơ quan chức năng thả Chung Văn B về. Sau khi nhốt, giữ đồng chí L1 và đồng chí P vào trong nhà văn hóa, B1 trực tiếp yêu cầu đồng chí L1 và đồng chí P gọi điện thoại yêu cầu lãnh đạo Công an phải thả Chung Văn B về. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày 30/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã trả tự do cho Chung Văn B nhưng Tô Văn B1, Ninh Văn L2 và một số người dân thôn Đ, xã Đ, huyện L vẫn tiếp tục giữ đồng chí L1 và đồng chí P tại nhà văn hóa thôn Đ, xã Đ. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/3/2018 đồng chí Nguyễn Thanh B2 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L làm trưởng đoàn cùng các ban ngành đoàn thể đến nhà Văn hoá thôn Đ để tuyên truyền và vận động nhân dân thôn Đ thả đồng chí P và đồng chí L1. Sau khi đoàn công tác vào được bên trong nhà văn hóa thì bị người dân khoá cửa lại giữ ở trong nhà văn hóa cùng với đồng chí L1 và đồng chí P không cho ra ngoài.

Trước tình hình trên, Công an huyện Lục Ngạn đã lập Phương án xử lý vụ Bắt, giữ người trái pháp luật số 18/KH-CALNg ngày 31/3/2018 đồng thời báo cáo lãnh đạo Công an tỉnh Bắc Giang tăng cường lực lượng hỗ trợ để giải cứu đồng chí L1, đồng chí P và đoàn công tác của Ủy ban nhân dân huyện L. Cùng ngày, Giám đốc Công an tỉnh Bắc Giang có Quyết định số 802/QĐ-CAT về việc trung tập cán bộ chiến sỹ tăng cường cho Công an huyện Lục Ngạn để giải quyết vụ việc. Buổi chiều ngày 31/3/2018, Công an huyện Lục Ngạn đã tổ chức lực lượng đến nhà Văn hóa thôn Đ tiến hành giải cứu các đồng chí bị bắt giữ và tổ chức bắt giữ các đối tượng chống đối. Quá trình giải cứu lực lượng thi hành nhiệm vụ đã bị Ninh Văn D, sinh năm 1988; Ninh Văn Q, sinh năm 1988; Tống Văn Q1, sinh năm 1965; Dương Thị N1, sinh năm 1973; Tô Thị V1, sinh năm 1993; Tống Văn L3, sinh năm 1987 đều trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện L và một số người dân dùng gạch, đá ném liên tiếp về phía lực lượng Công an và phương tiện của lực lượng Công an để chống đối, làm xe ô tô biển số 98A-009.83 của Công an tỉnh Bắc Giang bị hư hỏng kính chắn gió phía trước. Khi L3 đang ném đá vào lực lượng Công an thì bị phát hiện bắt quả tang. Trên đường tổ công tác di chuyển về trụ sở UBND xã Đèo Gia thì Ninh Văn T, sinh năm 1966 và một số người khác đã khênh cây gỗ dài khoảng 04 mét ra chặn giữa đường nhằm cản trở không cho xe ô tô của đoàn công tác di chuyển về, lực lượng Công an đã tiến hành bắt quả tang đối với Ninh Văn T.

Ngày 30/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ “Xâm phạm chỗ ở của người khác” tại khu nhà ở của cán bộ Công ty T thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện L.

Sau khi phạm tội Chung Văn B bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định truy nã đối với B. Ngày 19/10/2018 B đến Công an huyện Lục Ngạn đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo không cấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nên ngày 21/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra lệnh bắt bị cáo để tạm giam. Quá trình bắt bị cáo để tạm giam thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu trắng được niêm phong vào bì thư dán kín.

Đối với hành vi phạm tội của Trạc Văn S, Ninh Văn L2, Tô Văn B1, Tống Văn L3, Ninh Văn T, Ninh Văn D, Ninh Văn Q, Tống Văn Q1, Tô Thị V, Dương Thị N đã được xét xử tại Bản án số 93/2018/HSST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Chung Văn B phạm tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 158; Điều 17; Điều 38; Điều 58 điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Chung Văn B 12 (mười hai) tháng tù về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác” (nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/10/2018 đến ngày 22/10/2018), thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/11/2018.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 15/01/2019, bị cáo Chung Văn B kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Chung Văn B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo thừa nhận có hô hào mọi người đuổi cán bộ Công ty cổ phần T ra khỏi nơi thuê nhà của ông Ninh Văn V, ra khỏi thôn Đ, bị cáo cho rằng bị oan vì bị cáo chỉ hô hào cùng người dân, không khiêng đồ đạc của cán bộ Công ty ra ngoài. Bị cáo cho rằng mức hình phạt 12 tháng tù là quá nặng đối với bị cáo, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Ông Nguyễn Thành N trình bày: Công ty cổ phần T thuê nhà của ông Ninh Văn V để làm trụ sở và làm chỗ ở cho nhân viên công ty, có 05 nhân viên bảo vệ của công ty ăn ở tại chỗ thuê. Ông N có mặt thấy có khoảng 20 người dân yêu cầu mọi người của công ty ra khỏi nhà, sau đó có đông người đến và có

Chung Văn B vào phòng làm việc, ông N bị người dân ép vào trong, ông N có thấy B hô hào kích động người dân, có nhìn thấy B khiêng giường ra khỏi nhà. Sở dĩ ông N biết B là vì ông N hỏi anh Đ là nhân viên bảo vệ thì anh Đ nói cho biết tên là B.

Ông Nguyễn Xuân C trình bày: Ông C thấy Chung Văn B vào hạch sách mọi người của Công ty, B nói ai cho mọi người vào lấy đất rừng của người dân, B có hô hào thì người dân vào khiêng giường, ông C ngăn lại thì bị B đe dọa và cùng ba người phụ nữ khiêng giường ra ngoài sân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm; Miễn án phí cho bị cáo Chung Văn B.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo bị ốm đau do bị đạn chì bắn vào người trong khi đi săn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ ở điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự (phạm tội do lạc hậu) xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là kháng cáo hợp pháp được chấp nhận xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo chỉ thừa nhận có hành vi hô hào kích động người dân đuổi cán bộ công ty ra khỏi chỗ ở và ra khỏi thôn Đ song căn cứ vào các lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có đủ cơ sở kết luận: Do không nhất trí với việc Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang giao đất rừng lâm nghiệp tại thôn Đ, xã Đ, huyện L cho Công ty cổ phần T, buổi sáng ngày 30/3/2018, Chung Văn B đã đến nhà ông Ninh Văn V ở thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (là nơi Công ty cổ phần T thuê để làm nơi ở

cho nhân viên của Công ty) hô hào người dân thôn Đ đuổi nhân viên bảo vệ của Công ty và khiêng đồ đạc trong chỗ ở của nhân viên Công ty ra ngoài. B và một số người dân đã vào trong nhà là chỗ ở của nhân viên bảo vệ Công ty T khiêng đồ đạc như: Giường, chăn, chiếu, màn, quần áo và một số đồ dùng khác của nhân viên bảo vệ Công ty mang ra ngoài sân.

Như vậy, bị cáo Chung Văn B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi đuổi cán bộ Công ty cổ phần T ra khỏi chỗ ở của họ, hành vi phạm tội của bị cáo xâm hại quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nên Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Chung Văn B phạm tội Xâm phạm chỗ ở của người khác, theo điểm b khoản 1 Điều 158 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ ở điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có căn cứ vì tuy bị cáo học văn hóa đến lớp 3, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn nhưng bị cáo vẫn đi làm ăn tiếp xúc với xã hội bình thường, hiện nay các phương tiện thông tin đại chúng phát triển và việc tuyên truyền phổ biến pháp luật trên các phương tiện truyền thông là thường xuyên, rộng rãi nên không có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ như đề nghị của người bào chữa.

Do hành vi phạm tội của bị cáo kích động người dân, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thực hiện chính sách quản lý đất đai, phát triển kinh tế xã hội của địa phương, do vậy án sơ thẩm xử nghiêm đối với bị cáo là cần thiết nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chung Văn B và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Tuyên bố bị cáo Chung Văn B phạm tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 158, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Chung Văn B 12 (mười hai) tháng tù về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo: 22/11/2018, được trừ 03 ngày bị tạm giữ từ ngày 19/10/2018 đến ngày 22/10/2018.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Chung Văn B.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng